

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2020/HSST
Ngày 29-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trí Thức;

Bà Đào Hoàng Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2020/TL-HSST ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh ngày 16/01/1972 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số Z, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công K (Trần Xuân T), đã chết và bà Trần Thị T (Trần Thị Kim T), sinh năm 1937; vợ, con: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 80/2012/HSST ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 08 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 24/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù; nhân thân: Tại Bản án số 53/2012/HSST ngày 24/6/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 03 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2020 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 31/5/2020 tại khu vực trước cửa nhà số Y, đường B, phường V, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang Trần Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong Túi áo ngực bên trái đang mặc của T 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng; thu giữ trong ví của T 01 Túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và chất bột màu hồng. Tổ công tác đã đưa người về trụ sở Công an phường V lập biên bản bắt người trong trường hợp quả tang. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận bản thân T thường sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 30/5/2020 T một mình đến khu vực cổng sau chợ Đ, đường N, phường V, thành phố L mua 01 gói nilon chứa ma túy tổng hợp dạng đá ngựa với một người thanh niên tên H không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T sử dụng một phần, phần còn lại T cất giấu vào gói nilon để vào trong ví da mang theo bên người. Khoảng 12 giờ ngày 31/5/2020, Trần Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12XW - 12345 đi từ nhà số Z đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực cổng sau chợ Đ, đường N, phường V, thành phố L, gặp người đàn ông tên H nêu trên. T mua với H 01 gói ma túy giá 250.000 đồng, T cất giấu gói ma túy vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về phía đường B để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến đoạn trước cửa nhà số Y, đường B, phường V, thành phố L thì bị tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 156/KL-PC09 ngày 01/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận “Chất tinh thể màu trắng và chất bột màu hồng trong túi nilon thu giữ của Trần Ngọc T đều là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,120g. Chất bột màu trắng trong gói giấy của Trần Ngọc T gửi giám định là chất ma túy Heroin, khối lượng 0,140g.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 12XW - 12345, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là chị Trần Thị N (chị gái ruột của Trần Ngọc T). T mượn xe của chị N để làm phương tiện đi lại. Chị N không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 07/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Trần Thị N.

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKSTP ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn để xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai và nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn: Giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần

Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền từ 15 đến 20 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng; trả lại bị cáo giấy tờ tùy thân và những tài sản không liên quan đến tội phạm. Đối với số tiền thu giữ của bị cáo trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để kết luận: Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 31/5/2020 tại khu vực trước cửa nhà số Y, đường B, phường V, thành phố L, Trần Ngọc T đã có hành vi tàng trữ 0,120g chất ma túy Methamphetamine, 0,140g ma túy Heroin. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Để có mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo như sau:

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu; tại Bản án số 80/2012/HSST ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 08 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 24/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; tại Bản án số 53/2012/HSST ngày 24/6/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh

Lạng Sơn xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này là tái phạm. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích trên, khi lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi do bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo một số tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy: 01 ví giả da màu đen; 01 cân tiểu ly điện tử có vỏ bên ngoài ghi chữ Marlboro. Trả lại bị cáo giấy tờ tùy thân và những tài sản không liên quan đến tội phạm: 01 điện thoại Nokia, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, vỏ màu đen bạc; 01 giấy chứng minh nhân dân số 082386861 mang tên Trần Ngọc T; 01 đầu thu tín hiệu màu đen nhãn hiệu Ahua, số sin 4L0894CPBQCF 13B. Đối với số tiền 2.100.000 đồng thu giữ trên người bị cáo và số tiền 73.000.000 đồng thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[10] Những nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nội dung nào phù hợp với nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định nêu trên thì không được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 31/5/2020.

Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định (là chất ma túy); 01 ví giả da màu đen; 01 cân tiểu ly điện tử vỏ ngoài ghi chữ Marlboro;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại Nokia màu đen số IMEI: 354204108894239 (máy cũ đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite, vỏ màu đen bạc số IMEI: 355045111748956 (máy cũ đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc T số 082386861; 01 (một) đầu thu tín hiệu màu đen nhãn hiệu Ahua (máy cũ đã qua sử dụng), số SIN 4L0894CPBQCF13B;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng) <số 01> và 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là số tiền 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng) <số 02> nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Chu Long Kiêm**